

Số: 126/KH - CSĐT/NMT

Sơn La, ngày 15 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị năm 2021

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14;

Căn cứ Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ công văn số 126/TTr-PCTN ngày 25/02/2021 của Thanh tra tỉnh về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-SLĐT/BXH ngày 02/3/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Sơn La về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập;

Để thực hiện tốt chính sách minh bạch tài sản thu nhập; xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân. Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc kê khai, công khai minh bạch tài sản, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan là để cán bộ, viên chức trong cơ quan biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Thực hiện kê khai và công khai phải đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tự kê khai các thông tin theo quy định tại mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ với nội dung kê khai.

Thực hiện việc lưu trữ, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 nghiêm túc, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

Điều 36 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 quy định đối tượng kê khai tài sản, thu nhập được phân định thành 04 đối tượng cụ thể gồm: đối tượng kê khai lần đầu, đối tượng kê khai bổ sung, đối tượng kê khai hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ, (*gồm lãnh đạo Cơ sở, lãnh đạo các phòng chuyên môn, thủ quỹ, kế toán, công tác tổ chức cán bộ*) trong đó:

- **Đối với đối tượng kê khai lần đầu:** Theo khoản 1 Điều 36 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 bao gồm người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập. Thời gian nộp bản kê khai

Thời gian địa điểm nộp bản kê khai: thời gian tổ chức kê khai từ ngày 15/3/2021 đến 20/3/2021, nộp chậm nhất ngày 21/3/2021, tại bộ phận tổ chức cán bộ thuộc Văn phòng Cơ sở.

- **Đối tượng kê khai hằng năm:** Theo khoản 3 điều 36 Luật phòng chống tham nhũng 2018 và Điều 10 Nghị định 130/2020/NĐ-CP bao gồm người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, kế toán viên.

Thời gian địa điểm nộp bản kê khai: thời gian tổ chức kê khai trước ngày 04/12/2021, nộp chậm nhất ngày 09/12/2021, tại bộ phận tổ chức cán bộ thuộc Văn phòng Cơ sở.

- **Đối tượng kê khai bổ sung:** Theo khoản 2 Điều 36 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 người có nghĩa vụ kê khai phải thực hiện kê khai bổ sung khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên.

2. Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

Mẫu phụ lục I, Nghị định 130/2020/NĐ-CP áp dụng chung cho kê khai lần đầu, kê khai hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ; mẫu phụ lục II, Nghị định 130/2020/NĐ-CP áp dụng cho việc kê khai bổ sung.

3. Tài sản thu nhập phải kê khai

Quy định tại điều 35, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 gồm:

Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;

Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;

Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai (khi kê khai hằng năm).

4. Trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

- Kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập và những biến động về tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức.

- Giải trình trung thực, đầy đủ, kịp thời về các nội dung liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập; nguồn gốc tài sản tăng thêm khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền phục vụ cho việc xác minh tài sản, thu nhập.

- Thực hiện quyết định xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền.

- Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai.

5. Về thời gian công khai bản kê khai

Thực hiện theo Điều 11, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

6. Hình thức công khai

Thực hiện theo Điều 11, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Trong tháng 3/2021 thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu hoàn thành trước ngày **21/3/2021**. Nộp về Văn phòng qua bộ phận tổ chức cán bộ.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 sẽ thực hiện vào cuối năm 2021 bảo đảm hoàn thành trước **31/12/2021** theo đúng quy định của Luật phòng, chống tham nhũng. Nộp về Văn phòng qua bộ phận tổ chức cán bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng

- Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị.
- Mở sổ theo dõi giao, nhận bản kê khai; công khai bản kê khai.
- Báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả kê khai tài sản, thu nhập;
- Lưu giữ và quản lý các bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng theo quy định.

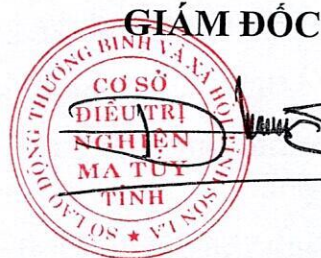
2. Trưởng các phòng chuyên môn

- Tổ chức triển khai, tuyên truyền thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Thực hiện kê khai đúng đối tượng và đúng quy định.
- Tiếp nhận các đề nghị xác minh tài sản của các cá nhân (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn của Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh. Đề nghị lãnh đạo các phòng chuyên môn, cơ sở vệ tinh thuộc Cơ sở tổ chức hướng dẫn các cá nhân, đối tượng công khai, kê khai đảm bảo thời gian đúng quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh vướng mắc liên hệ với bộ phận tổ chức cán bộ 02123.873.895./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TBXH Sơn La(B/c);
- Ban Giám đốc Cơ sở;
- Các phòng chuyên môn, Cơ sở vệ tinh thuộc Cơ sở;
- Trang thông tin điện tử của Cơ sở;
- Lưu: VT, VP. *ĐVT*



Đoàn Văn Tứ